

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-PT

Ngày: 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Minh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Minh N (ML, MS)**

Sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số xxxCx Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Ái M; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2012/HSST ngày 10-02-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/01/2019, tại khu vực phía trước quán cà phê Q, thuộc tổ x, Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phát hiện và bắt quả tang Đặng Minh N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trong khẩu trang y tế màu trắng N đang mang trên mặt: 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M); Thu trong túi quần phía trước, bên trái của N đang mặc: 01 điện thoại di động màu đỏ đen, số IMEI1: xxxxxxxxxxxxxx, số IMEI2: xxxxxxxxxxxxxx; Thu trong túi quần phía trước, bên phải của N đang mặc tiền Việt Nam: 1.750.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx, số khung: xxxxxxxxxxxxxx, số máy: xxxxxxxxxxxxxx.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh N tại nhà số xxxCx, Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- Thu trên bàn trang điểm trong phòng ngủ: 01 hộp nhựa màu đen, có chữ “THORAKAO”, bên trong hộp có 04 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu K1).

- Thu trên vách ngăn bằng nhôm gỗ giữa phòng ngủ và phòng bếp: 01 hộp nhựa màu đen, có chữ “THORAKAO”, bên trong hộp có 09 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu K2).

- Thu trong các ngăn tủ bàn trang điểm trong phòng ngủ: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 65 gói nylon rỗng màu trắng, hàn kín ba phía, bên trên có rãnh dán màu đỏ; 01 hộp giấy có chữ “Khẩu trang y tế 3 lớp”, bên trong có 01 kéo kim loại màu trắng, 01 ben kẹp kim loại màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn, 02 vỏ thủy tinh hình vỏ vẹm; 01 bình ga mi ni có chữ “BLUESKY”; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 hộp quẹt khè và 01 chai nhựa có chữ “Sting”, có nắp màu đỏ trên gắn vỏ thủy tinh và 01 ống nhựa màu trắng.

Qua làm việc Đặng Minh N khai nhận: Vào khoảng 04 giờ ngày 21/01/2019, N gọi điện thoại cho đối tượng tên S (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Đến khoảng 09 giờ, S điều khiển xe mô tô đến hẻm vào nhà N đưa 01 gói ma túy và lấy 300.000 đồng. Sau đó, S đưa tiếp cho N 13 gói ma túy đựng trong hộp nhựa màu đen có chữ THORAKAO nhờ N giữ hộ và nếu có muốn sử dụng thì lấy sử dụng. N đem ma túy về nhà, gỡ băng keo quấn ngoài gói ma túy N mua rồi để trên bàn trang điểm, lấy 09 gói nylon có chứa ma túy cất trên vách nhôm gỗ ngăn giữa phòng ngủ và phòng bếp, 04 gói ma túy còn lại để nguyên trong hộp nhựa màu đen có chữ THORAKAO, để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, đối tượng tên Tân (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) điện thoại hẹn N ra khu vực công viên Phường 3, thành phố Bến Tre để sử dụng ma túy. N lấy gói ma túy mua của S lúc sáng cất vào trong khẩu trang y tế, đeo lên mặt rồi điều khiển xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx đi tìm Tân thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

* Tại Kết luận giám định số 13/2019/GĐMT ngày 24/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1994 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6309 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 09 gói nylon được niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,4559 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2019 bị cáo Đặng Minh N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 21/01/2019, tại khu vực phía trước quán cà phê Q, thuộc tổ x, Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Đặng Minh N 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M) và qua khám xét tại nhà của Đặng Minh N thu giữ 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu K1), 09 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu K2), với tổng khối lượng là 2,2862 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Với ý thức, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đã có tiền án về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là đã có xem xét cho bị cáo. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác làm cơ sở để giảm thêm hình phạt. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Minh N** (ML, MS) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đặng Minh N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b)
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường P, Tp. Bến Tre (1b)
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh